

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/KDTM-PT

Ngày: 15 - 5 - 2025

V/v: “*Tranh chấp quyền sở hữu nhãn  
hiệu*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Hoàng Minh Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồ Đức Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2025/TLPT-KDTM ngày 21/02/2025 về việc: “*Tranh chấp quyền sở hữu nhãn hiệu*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2024/KDTM-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2921/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1958 – Chủ hộ kinh doanh Cô Giáo T “666”; (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số A đường B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1991. Có mặt

Địa chỉ cư trú: 014 Lô B, chung cư G, phường T, quận T Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số A đường B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị S, là luật sư của Chi nhánh Trung tâm T6 tại M, thuộc Đoàn luật sư Thành Phố H. Có mặt

**Bị đơn:**

1. Ông Dương Thanh T2, sinh năm 1980 – Chủ hộ kinh doanh mãm Giáo T5 (9999 Cô T5). Có mặt

Địa chỉ cư trú: Số A, tổ C đường C, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Căn hộ A Khố A, Chung cư O, H, TP T, TP Hồ Chí Minh. Có mặt

2. Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1973 - Chủ hộ kinh doanh mãm Giáo T5 (9999 Cô T5). Có mặt

Địa chỉ cư trú: Tổ B, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Bùi Thị Huyền T4, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*Người kháng cáo:* Bị đơn ông Dương Thanh T2, bà Nguyễn Thị Thu N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày như sau:*

***1. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T1 trình bày:***

Bà Trương Thị Ngọc T là đại diện Hộ kinh doanh Cô Giáo T “666”, địa điểm kinh doanh tại nhà tổ 4, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52B8007014 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/6/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 15/10/2013.

Hộ kinh doanh Cô Giáo T “666” đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168037, cấp ngày 20/07/2011, nhãn hiệu: phạm vi bảo hộ Nhóm 29: mứt cá đồng các loại.

Do đó, kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Hộ kinh doanh Cô Giáo T “666” có quyền sử dụng, định đoạt và quyền ngăn cấm người khác sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Đồng thời, căn cứ quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 198 Luật Sở hữu trí tuệ, chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền khởi kiện ra Tòa án để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Hiện nay, bà Trương Thị Ngọc T phát hiện ông Dương Thanh T2, địa chỉ số A, tổ C, đường C, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang đang buôn bán các sản phẩm mứt các loại, tại cửa hàng có sử dụng biển hiệu “MẮM GIÁO THẢO 9999 CÔ THẢO”. Bà T cho rằng với cách trình bày biển hiệu cửa hàng như trên có dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu đã được bảo hộ số 168037, vì vậy đã gửi yêu cầu giám định nhãn hiệu tại Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ - Bộ K và Công nghệ và đã có Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH483-22YC/KLGĐ ngày 19/10/2022 có nội dung:

“Dấu hiệu “MẮM GIÁO THẢO 9999 CÔ THẢO” gắn trên biển hiệu cửa hàng là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 11 Nghị định 105/2016 sửa đổi) đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 168037”.

Do đó phía bà T cho rằng hành vi sử dụng biển hiệu cửa hàng của ông Dương Thanh T2 là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ số 168037.

Cũng giống với ông Dương Thanh T2, tại biển hiệu cửa hàng bán mứt các loại của bà Nguyễn Thị Thu N, địa chỉ tổ B, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang cũng đang sử dụng biển hiệu “MẮM GIÁO THẢO 9999 CÔ THẢO”.

Bà T cũng đã gửi yêu cầu giám định nhãn hiệu tại Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ - Bộ K và Công nghệ và đã có Kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH484- 22YC/KLGĐ ngày 19/10/2022:

“Dấu hiệu “MẮM GIÁO THẢO 9999 CÔ THẢO” gắn trên biển hiệu cửa hàng là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 11 Nghị định 105/2016 sửa đổi) đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 168037”.

Căn cứ quy định tại Điều 72 Nghị định 65/2023/NĐ-CP, bà T cho rằng hành vi sử dụng biển hiệu cửa hàng của bà Nguyễn Thị Thu N là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ số 168037.

Nhận thấy hành vi sử dụng biển hiệu cửa hàng có gắn dấu hiệu “MẮM GIÁO THẢO 9999 CÔ THẢO” của ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 168037. Hành vi trên không chỉ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu được bảo hộ mà còn làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm, chất lượng sản phẩm, dẫn đến việc sụt giảm doanh thu bán hàng của bà T.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét, giải quyết yêu cầu của bà T như sau:

1. Yêu cầu ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N chấm dứt hành vi xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu, cụ thể: Gỡ bỏ biển hiệu đang xâm phạm; việc thay đổi biển hiệu mới không được sử dụng chữ “GIÁO THẢO”, “CÔ THẢO”.

2. Yêu cầu ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N loại bỏ toàn bộ các dấu hiệu “GIÁO THẢO”, “CÔ THẢO” trên nhãn hiệu, bao bì sản phẩm và các phương tiện kinh doanh, kể cả trên các trang web, mạng xã hội và các tài liệu khác (nếu có).

3. Yêu cầu ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N ngừng việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chứa dấu hiệu xâm phạm trên các thị trường truyền thông lẫn trực tuyến.

4. Yêu cầu ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N xin lỗi, cải chính công khai 03 kỳ liên tiếp trên Báo Công an Thành phố H ngay sau khi bản án có hiệu lực, nội dung: “Xin lỗi H kinh doanh Cô giáo T “666” vì đã sử dụng dấu hiệu “MẮM GIÁO THẢO”, “CÔ THẢO” xâm phạm nhãn hiệu được bảo hộ số 168037”.

5. Yêu cầu ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N cam kết không tiếp tục sử dụng các thông tin gây nhầm lẫn, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc cạnh tranh không lành mạnh khi sử dụng dấu hiệu “MẮM GIÁO THẢO”, “CÔ THẢO” đối với H kinh doanh Cô Giáo T “666” trong tương lai.

6. Yêu cầu ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N thanh toán cho bà Trương Thị Ngọc T chi phí thuê luật sư với số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

## **2. Bị đơn ông Dương Thanh T2 trình bày:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168037 thì chủ Giấy chứng nhận là Cơ sở C1 Thảo “666”, địa chỉ: Tổ B, ấp V, phường N, thị xã C, tỉnh An Giang. Như vậy, nhãn hiệu được bảo hộ số 168037 không thuộc sở hữu của H kinh doanh Cô Giáo T “666”.

Nhãn hiệu số 168037 được bảo hộ tổng thể; không bảo hộ riêng “666”, hình con cá. Hơn nữa, dấu hiệu được bảo hộ tại giấy chứng nhận nhãn hiệu số 168037 là “Cô Giáo Thảo” “Ngọc Thảo”, không có dấu hiệu “Cô T”.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 48749 ngày 20/6/2003 được bảo hộ cho nhãn hiệu “Bà Giáo T5”, nhóm sản phẩm, dịch vụ là “nhóm 29: Mắm ruốc”. Như vậy, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168037 và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 48749 chỉ khác nhau chữ “Cô” và “Bà”, còn dấu hiệu “Giáo Thảo” là trùng hoàn toàn cho nhóm sản phẩm/dịch vụ. Điều này thể hiện dấu hiệu “Cô Giáo T5” được bảo hộ nguyên cụm từ, không tách rời.

Hơn nữa, tôi là chủ Hộ kinh doanh mắm Giáo T5 (9999 Cô T5), do đó, biển hiệu kinh doanh của tôi ghi tên thương mại của hộ kinh doanh là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Như đã phân tích trên, việc tôi sử dụng dấu hiệu “Cô T5” cho biển hiệu của cửa hàng kinh doanh của tôi không xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu của H kinh doanh Cô Giáo T5 “666”, không xâm phạm nhãn hiệu được bảo hộ số 168037. Do đó, tôi không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **3. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N trình bày:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168037 thì chủ Giấy chứng nhận là Cơ sở cô Giáo T5 “666”, địa chỉ: Tổ B, ấp V, phường N, thị xã C, tỉnh An Giang. Như vậy, nhãn hiệu được bảo hộ số 168037 không thuộc sở hữu của H kinh doanh Cô Giáo T5 “666”.

Nhãn hiệu số 168037 được bảo hộ tổng thể; không bảo hộ riêng “666”, hình con cá. Hơn nữa, dấu hiệu được bảo hộ tại giấy chứng nhận nhãn hiệu số 168037 là “Cô Giáo Thảo” “Ngọc Thảo”, không có dấu hiệu “Cô T5”.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 48749 ngày 20/6/2003 được bảo hộ cho nhãn hiệu “Bà Giáo T5”, nhóm sản phẩm, dịch vụ là “nhóm 29: Mắm ruốc”. Như vậy, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168037 và Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu số 48749 chỉ khác nhau chữ “Cô” và “Bà”, còn dấu hiệu “Giáo Thảo” là trùng hoàn toàn cho nhóm sản phẩm/dịch vụ. Điều này thể hiện dấu hiệu “Cô Giáo T5” được bảo hộ nguyên cụm từ, không tách rời.

Ngoài ra, tôi là chủ Hộ kinh doanh mãm Cô T5 (9999 Cô T5), do đó, biển hiệu kinh doanh của tôi ghi tên thương mại của hộ kinh doanh là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Hơn nữa, năm 2021 tôi có thiết kế, đăng ký quyền tác giả và được Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ V cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tác phẩm “Hình thức thể hiện Banner MẮM CÔ THẢO (9999 CÔ THẢO)”. Như vậy, tôi sử dụng tác phẩm của mình để treo tại cửa hàng kinh doanh là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Như đã phân tích trên, việc tôi sử dụng dấu hiệu “Cô T5” cho biển hiệu của cửa hàng kinh doanh của tôi không xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu của của H kinh doanh Cô Giáo T5 “666”, không xâm phạm nhãn hiệu được bảo hộ số 168037. Do đó, tôi không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã tuyên xử:***

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 30; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 271; Điều 273; Điều 280; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 3; khoản 21 Điều 4; khoản 2 Điều 5; Điều 6; Điều 74, Điều 78, Điều 126, Điều 129, Điều 202, khoản 3 Điều 205 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Điều 6, Điều 11 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ;

- Điều 19 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện (yêu cầu thứ 03) về yêu cầu bị đơn ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N ngừng việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chứa dấu hiệu xâm phạm trên các thị trường truyền thông lẫn trực tuyến.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T. Buộc bị đơn ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N phải có nghĩa vụ:

- Chấm dứt hành vi xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu, cụ thể: Gỡ bỏ biển hiệu đang xâm phạm; việc thay đổi biển hiệu mới không được sử dụng chữ “Giáo Thảo”, “Cô T”.

- Loại bỏ toàn bộ các dấu hiệu “Giáo Thảo”, “Cô T” trên nhãn hiệu, bao bì sản phẩm và các phương tiện kinh doanh, kể cả trên các trang web, mạng xã hội và các tài liệu khác (nếu có).

- Xin lỗi, cải chính công khai 03 kỳ liên tiếp trên Báo Công an Thành phố H ngay sau khi bản án có hiệu lực, nội dung: “Xin lỗi H kinh doanh Cô giáo T “666” vì đã sử dụng dấu hiệu “Mắm Giáo T5”, “Cô T5” xâm phạm nhãn hiệu được bảo hộ số 168037”.

- Thanh toán cho bà Trương Thị Ngọc T chi phí thuê Luật sư với số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Ông T2 và bà N mỗi người phải chịu 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn cam kết không tiếp tục sử dụng các thông tin gây nhầm lẫn, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc cạnh tranh không lành mạnh khi sử dụng dấu hiệu “Mắm Giáo T5”, “Cô T5” đối với H kinh doanh Cô Giáo T5 “666” trong tương lai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 14 tháng 10 năm 2024 bị đơn ông Dương Thanh T2 có đơn kháng cáo với nội dung: căn cứ để giải quyết vụ việc là Kết luận giám định của V1 trí tuệ thuộc Bộ K và Công nghệ năm 2022 do nguyên đơn tự đề nghị giám định và cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm với những nội dung chung chung mơ hồ, cảm tính nên nguyên đơn không đồng ý kết luận giám định. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám định lại.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá chưa hết các tình tiết khách quan của vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị đơn bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên.

Bị đơn ông T2, đại diện theo ủy quyền của ông T2 xin rút toàn bộ kháng cáo, tuy nhiên đề nghị phía nguyên đơn xem xét hỗ trợ không yêu cầu khoản tiền phí luật sư và không phải xin lỗi công khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

*Về tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

*Về nội dung:*

Tại phiên tòa phía bị đơn ông T2 xin rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông T2.

Sau khi phân tích nội dung vụ án và xem xét đơn kháng cáo của bị đơn bà N, đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của bà N và giữ nguyên Bản án sơ thẩm. (có bài phát biểu kèm theo)

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của các bị đơn đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại các khoản 2 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Dương Thanh T2 xin rút kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị đơn là tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của ông T2.

[5] Xét kháng cáo của bà N :

[5.1] Về trình tự, thủ tục và nội dung giám định: Việc giám định được thực hiện tại trụ sở Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ - Bộ K và công nghệ từ ngày 19/9/2022 đến ngày 19/10/2022 bởi giám định viên Phạm Đình C. Nội dung giám định: xem xét, đánh giá Đối tượng giám định được Người bị nghi ngờ sử dụng có phải là yếu tố xâm phạm quyền đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 168037 hay không. Giám định viên thực hiện việc giám định đúng theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ, Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 sửa đổi. Như vậy các kết luận giám định sở hữu công nghiệp số NH483-22YC/KLGD; số NH484-22YC/KLGD ngày 19/10/2022 là đúng pháp luật, có giá trị pháp lý.

[5.2] Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 52B 88007014 do Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND thành phố C cấp thì H kinh doanh Cô Giáo Thảo 666 được đăng ký lần đầu ngày 25/6/2009, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 15/10/2013, địa chỉ Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang. Bà Trương Thị Ngọc T chủ hộ kinh doanh Cô Giáo Thảo 666 đã làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ và được Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ K và Công nghệ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 168037, cấp ngày 20/07/2011 có hiệu lực đến ngày 20/3/2026, nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng “666”, hình con cá; Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang Nhãn hiệu: Nhóm 29: Mắm cá đồng các loại.

[5.3] Hộ kinh doanh Mắm Cô T (9999) Cô T theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 52B 8009939 do Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND thành phố C cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/10/2013, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 18/10/2021, địa chỉ Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang do bà Nguyễn Thị Thu N đại diện hộ kinh doanh. Ngày 01/12/2021 được Cục B thuộc Bộ V cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quyền tác giả số 8755/2021/QTG.

[6] Căn cứ Kết luận giám định Sở hữu Công nghiệp số NH483-22YC/KLGD và số NH484-22YC/KLGD cùng ngày 19/10/2022 của V1 trí tuệ - Bộ K và Công nghệ đối với biên hiệu của cửa hàng bán mứt Dương Thanh T2 và Nguyễn Thị Thu N, kết luận: “Dấu hiệu “Mứt Giáo Thảo 9999 Cô T” gắn trên biên hiệu cửa hàng - như được thể hiện trên Tài liệu 1 - là yếu tố xâm phạm quyền (quy định tại Điều 11 Nghị định 105/2016 sửa đổi) đối với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 168037.” Do đó, kháng cáo của bà N là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu N không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: ông Dương Thanh T2, bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Dương Thanh T2.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang có hiệu lực pháp luật đối với ông Dương Thanh T2 kể từ ngày 15-5-2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu N. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 3; khoản 21 Điều 4; khoản 2 Điều 5; Điều 6; Điều 74, Điều 78, Điều 126, Điều 129, Điều 202, khoản 3 Điều 205 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 6, Điều 11 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ; Điều 19 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện (yêu cầu thứ 03) về yêu cầu bị đơn ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N ngừng việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chứa dấu hiệu xâm phạm trên các thị trường truyền thông lẫn trực tuyến.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T. Buộc bị đơn ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N phải có nghĩa vụ:

- Chấm dứt hành vi xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu, cụ thể: Gỡ bỏ biển hiệu đang xâm phạm; việc thay đổi biển hiệu mới không được sử dụng chữ “Giáo Thảo”, “Cô T”.

- Loại bỏ toàn bộ các dấu hiệu “Giáo Thảo”, “Cô T” trên nhãn hiệu, bao bì sản phẩm và các phương tiện kinh doanh, kể cả trên các trang web, mạng xã hội và các tài liệu khác (nếu có).

- Xin lỗi, cải chính công khai 03 kỳ liên tiếp trên Báo Công an Thành phố H ngay sau khi bản án có hiệu lực, nội dung: “Xin lỗi H kinh doanh Cô giáo T “666” vì đã sử dụng dấu hiệu “Mắm Giáo T5”, “Cô T5” xâm phạm nhãn hiệu được bảo hộ số 168037”.

- Thanh toán cho bà Trương Thị Ngọc T chi phí thuê Luật sư với số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Ông T2 và bà N mỗi người phải chịu 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn cam kết không tiếp tục sử dụng các thông tin gây nhầm lẫn, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc cạnh tranh không lành mạnh khi sử dụng dấu hiệu “Mắm Giáo T5”, “Cô T5” đối với H kinh doanh Cô Giáo T5 “666” trong tương lai.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trương Thị Ngọc T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000196 ngày

11/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Trương Thị Ngọc T được nhận lại 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị đơn ông Dương Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Thu N mỗi người phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và mỗi người chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

5/. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Dương Thanh T2, bà Nguyễn Thị Thu N mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông T2 đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 0000106 ngày 07/11/2024; bà N đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000107 ngày 07/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang vào phần án phí phải chịu; (Ông T2 bà N đã nộp xong).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Mười**

**Chung Văn Kết**

**Hoàng Minh Thịnh**